

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/7/2021

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 17/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/12/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2017, chị H và anh B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, không ai quan tâm đến ai hết. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân B.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Bình Q, sinh ngày 15/6/2018. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Q cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, các đương sự tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ, các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H với anh B thì chính quyền địa phương không biết, vì khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị không thông báo với chính quyền địa phương để hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bình Q, sinh ngày 15/6/2018 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Xuân B có địa chỉ tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn anh Nguyễn Xuân B, trong quá trình giải quyết vụ án anh B vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được. Ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho anh B biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác, sự vắng mặt của anh B đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh B phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh B là phù hợp.

[1.4]. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị H và anh B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 23/3/2017. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên không còn khả năng đoàn tụ. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, chị H thừa nhận chị không còn tình cảm với anh B, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của anh, chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H và giải quyết cho chị H được ly hôn với anh B.

[2.2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bình Q, sinh ngày 15/6/2018 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bình Q, sinh ngày 15/6/2018 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003885 ngày 22/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

